

LỊCH PHÒNG VẤN 1+4 CHIỀU NGÀY 7/7 MIỀN BẮC

No.	越文姓名 Tên tiếng việt	性別 Giới tính	出生日期 Năm tháng ngày sinh
1	NGUYỄN TIẾN DŨNG	男	2007/12/31
2	VÕ TÁ ANH THUẦN	男	2004/09/12
3	VŨ VĂN NHƠN	男	2006/09/07
4	CAO VĂN NINH	男	2007/12/13
5	NGUYỄN VĂN HƯỚNG	男	2006/01/08
6	LE MINH QUANG	男	2004/08/14
7	PHAM ANH KY	男	2004/01/04
8	NGUYEN MANH DUNG	男	2005/05/22
9	VŨ VĂN BÌNH	男	2004/09/17
10	NGUYỄN XUÂN PHÁT	男	2005/11/23
11	LÊ PHÚ QUÝ	男	2007/03/01
12	HOANG GIA HUY	男	2007/03/20
13	DƯƠNG MINH TUẤN	男	2006/10/11
14	TRẦN THỊ HẢI YẾN	女	2006/02/01
15	NGUYỄN THỊ MAI ANH	女	2006/06/03
16	ĐINH HỒNG MINH	男	2006/09/10
17	GIÁP HỒNG PHÚC	男	2006/06/08
18	HỒNG ĐỨC HIẾU	男	2004/01/21
19	TRẦN VĂN TUỒNG	男	2006/07/27
20	NGUYỄN VĂN SƠN	男	2007/07/28
21	TỔNG KHẮC AN	男	2007/12/18
22	THÂN THỊ HẠNH	女	2006/09/15
23	PHÙNG CHÚC SINH	女	2006/11/18
24	HOÀNG THỊ CHUÔNG	女	2006/12/28
25	LÊ THỊ TƯƠI	女	2005/08/17
26	PHAN HỮU MINH	男	2004/08/07
27	CAO SỸ THẮNG	男	2006/08/02